

Si Pa Phìn, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026**

I. Thời gian: 08h00, ngày 05/01/2026

II. Địa điểm: Trường Mầm non Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên

III. Thành phần tham dự gồm:

- Bà: Lương Vũ Ngọc Duyên – Hiệu trưởng - Trưởng ban quản trị đời sống
- Bà: Lương Thị Phương Chiếu – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Lò Thị Hà – Phó Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Thuý Hằng – Nhân viên Kế toán
- Bà: Vàng Thị Thành – Thư ký Hội đồng

IV. Nội dung

Trường Mầm non Si Pa Phìn đã tiến hành niêm yết, công khai việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025 theo thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Công khai việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026.

Thời gian niêm yết: Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Địa điểm: Bảng tin. Trang thông tin của trường

Thời gian kết thúc: Ngày 05 tháng 02 năm 2026

Biên bản kết thúc vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký

**Chữ kí các thành viên
tham dự niêm yết**

HIỆU TRƯỞNG

Vàng Thị Thành

Lương Thị Phương Chiếu

Nguyễn Thuý Hằng

Lò Thị Hà



Lương Vũ Ngọc Duyên



Đơn vị: Trường MN Si Pa Phìn
Số: 822
Mã BAOHNS: 1085785

BIỂU CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm Biên bản nộp yết công khai ngày 05/01/2026)

(Đơn vị: đồng)

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	0
	Nhiệm vụ khoa học công cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	16.186.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.906.000.000
3.1.1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	13.906.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.280.000.000
3.2.1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	
3.2.2	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024	472.000.000
3.2.3	Kinh phí chi không thường xuyên chế độ học sinh	1.728.000.000
3.2.4	Kinh phí chi không thường xuyên chi khoa học công nghệ	80.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi Chương trình mục tiêu	